

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809006)

Ngày thi: 24/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 12...

Số bài thi: 12...

Số tờ giấy thi: 12...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc Anh	25/06/2006	CCQ2433C		Anh	8.4	6.8	7.4	
2	2124330091	Lê Tài Anh	27/12/2005	CCQ2433C		Tài	8.0	7.2	7.5	
3	2124330103	Phạm Hồng Anh	17/12/2006	CCQ2433C		Anh	7.6	7.0	7.2	
4	2124330079	Trần Khánh Duy	26/08/2005	CCQ2433C			0.0			
5	2124330090	Bùi Trường Giang	17/02/2006	CCQ2433C		Giang	7.4	7.2	7.3	
6	2124330106	Nguyễn Nhật Hào	26/04/2003	CCQ2433C			0.0			
7	2124330110	Vũ Văn Hợp	09/10/1999	CCQ2433C		Hợp	9.0	9.0	9.0	
8	2124330086	Vũ Văn Huy	09/05/2006	CCQ2433C			0.0			
9	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc Luân	09/09/2006	CCQ2433C		Luân	8.0	6.8	7.3	
10	2124330105	Cao Quốc Minh	22/09/2006	CCQ2433C		Minh	8.0	7.2	7.5	
11	2124330101	Nguyễn Bình Minh	28/01/2006	CCQ2433C			0.0			
12	2124330099	Patâuxá Minh	01/10/2005	CCQ2433C		Minh	7.7	7.0	7.3	
13	2124330050	Cao Hữu Gia Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B		Nhĩa	8.9	7.6	8.1	
14	2124330068	Huỳnh Văn Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B		Nguyên	7.3	6.4	6.8	
15	2124330087	Trương Văn Nhiều	16/10/2005	CCQ2433C		Nhiều	8.8	8.0	8.3	
16	2124330082	Trần Văn Pháp	25/01/2006	CCQ2433C		Pháp	8.5	8.4	8.4	
17	2124330047	Nguyễn Văn Phát	30/04/2006	CCQ2433B		Phát	5.5	7.4	6.6	
18	2124330063	Nguyễn Hoàng Phú	29/01/2006	CCQ2433B		Phú	9.2	6.8	7.8	
19	2124330095	Nguyễn Hồng Phúc	04/07/2006	CCQ2433C		Phúc	8.1	8.0	8.0	
20	2124330084	Nguyễn Quang Quân	04/12/2006	CCQ2433C		Quang	7.2	6.0	6.5	
21	2124330081	Nguyễn Hải Quốc	15/10/2006	CCQ2433C		Quốc	7.5	7.8	7.7	
22	2124330108	Lê Tú Quý	15/10/2003	CCQ2433C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công
nghiệp (22809006)

Ngày thi: 24/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 18..

Số bài thi:18..

Số tờ giấy thi: 18..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330088	Trần Văn Quý	02/08/2006	CCQ2433C		Xiêu	8.2	6.8	7.4	
2	2124330104	Nguyễn Duy Sang	15/09/2006	CCQ2433C			0.0			
3	2124330097	Thái Trường Sơn	02/11/2006	CCQ2433B		Son	7.8	7.8	7.8	
4	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	22/10/2006	CCQ2433B		Dng	8.9	6.4	7.4	
5	2124330057	Nguyễn Mạnh	03/04/2006	CCQ2433B			9.4	8.6	8.9	
6	2124330052	Phan Văn	25/11/2005	CCQ2433B			7.9	5.4	6.4	
7	2124330061	Nguyễn Phạm	25/10/2006	CCQ2433B		Phạm	8.5	7.8	8.1	
8	2124330066	Vũ Xuân	07/07/2006	CCQ2433B		Thanh	8.4	7.2	7.7	
9	2124330054	Nguyễn Văn	31/07/2006	CCQ2433B		Thanh	8.7	6.0	7.1	
10	2124330073	Đàng Đức	25/03/2006	CCQ2433B		Tuon	8.4	8.2	8.3	
11	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	18/09/2006	CCQ2433B		Tin	8.5	8.0	8.2	
12	2124330094	Phan Thanh	02/03/2005	CCQ2433C			0.0			
13	2124330092	Phạm Minh	25/06/2006	CCQ2433C		Minh	8.3	9.0	8.7	
14	2124330075	Phan Chí	10/03/2006	CCQ2433B			8.1	7.6	7.8	
15	2124330065	Nguyễn Đức	05/08/2006	CCQ2433B		Trang	7.4	7.4	7.4	
16	2124330064	Nguyễn Viết	02/07/2006	CCQ2433B		Truong	7.5	8.2	7.9	
17	2124330093	Phan Đình	16/04/2006	CCQ2433C			5.2	7.2	6.4	
18	2124330055	Nguyễn Nhật	01/10/2005	CCQ2433B			0.0			
19	2124330083	Huỳnh Văn	08/03/2006	CCQ2433C		Vinh	8.5	8.6	8.6	
20	2124330077	Lê Anh	19/08/2006	CCQ2433B		Anh	8.6	7.8	8.1	
21	2124330100	Mai Hoàng	07/11/2006	CCQ2433C		Hoang	5.4	6.0	6.1	
22	2124330069	Lê Văn	16/01/2006	CCQ2433B			0.0			